

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ECOSOFT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ECOSOFT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ECOSOFT TECHNOLOGY JOIN STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ECOSOFT., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110414412

**3. Ngày thành lập:** 12/07/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 19, ngõ 102 đường Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02433113351

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                        | 4651        |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: Bán vật tư, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông.                                                                                      | 4652        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi<br>(Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)                                                                                                                  | 8220        |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                  | 8230        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                        | 8299        |
| 6.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông đa phương tiện.<br>(loại trừ: Hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể; Dạy về tôn giáo) | 8559        |
| 7.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                  | 9511        |
| 8.  | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                 | 9512        |
| 9.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                      | 6201        |
| 10. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                        | 6202        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                            | 6209(Chính) |
| 12. | Cổng thông tin<br>(Không bao gồm hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                        | 6312        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                           |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.                                                                                                                               | 6810 |
| 14. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>- Thiết kế kiến trúc công trình;<br>- Giám sát thi công xây dựng;<br>- Tư vấn quản lý dự án;<br>- Khảo sát xây dựng.                                                                               | 7110 |
| 15. | Quảng cáo<br>(trừ loại bị cấm)                                                                                                                                                                                                                            | 7310 |
| 16. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                                 | 2620 |
| 17. | Sản xuất thiết bị truyền thông<br>Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông                                                                                                                                     | 2630 |
| 18. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh dịch vụ và sản phẩm truyền thông;<br>- Kinh doanh sản phẩm và dịch vụ an toàn thông tin mạng;<br>- Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng;<br>Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng | 6190 |
| 19. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                            | 7730 |
| 20. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                                                                                                        | 7830 |
| 21. | Xây dựng công trình công ích khác<br>Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông.                                                                                                               | 4229 |
| 22. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán vật tư, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông.                                                                 | 4741 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 590.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                               | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VŨ HỒNG<br>ĐIỆP      | Số 21 Ngõ Lan<br>Bá, Phố Khâm<br>Thiên, Phường<br>Trung Phụng,<br>Quận Đống Đa,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 300.900       | 3.009.000.000            | 51,000       | 0360750074<br>01                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                  | Tổng số                            | 300.900       | 3.009.000.000            | 51,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                  |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>TRUNG THỦY | Số 8, Xóm Lẻ, Xã<br>Tân Triều, Huyện<br>Thanh Trì, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam                              | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 177.000       | 1.770.000.000            | 30,000       | 0010750117<br>78                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                  | Tổng số                            | 177.000       | 1.770.000.000            | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                  |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                   |                                                                                 |                                    |         |               |        |                  |
|---|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 3 | TRẦN XUÂN<br>BÁCH | Thôn Xối Tây, Xã<br>Nam Thanh,<br>Huyện Nam Trực,<br>Tỉnh Nam Định,<br>Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 112.100 | 1.121.000.000 | 19,000 | 0360910003<br>81 |
|   |                   |                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                                 | Tổng số                            | 112.100 | 1.121.000.000 | 19,000 |                  |
|   |                   |                                                                                 |                                    |         |               |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                     |              |                                                                                                                                             |            |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ HỒNG ĐIỆP**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Sinh ngày: **18/11/1975**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **036075007401**

Ngày cấp: **10/05/2021**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Số 21 Ngõ Lan Bá, Phố Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Số 21 Ngõ Lan Bá, Phố Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội